

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN**

**XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(đã được kiểm toán)

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	06-36
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11-36

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**CÔNG TY**

Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam theo Quyết định số 3075/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2007 và Quyết định số 1703/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 09/06/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100103175 ngày 16/06/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 18/07/2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Chủ tịch
Ông Lê Mạnh Hiệp	Ủy viên
Ông Nguyễn Chí Trường	Ủy viên
Ông Đỗ Ngọc Cương	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Võ Văn Lung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Mạnh Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Như Hùng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Bùi Thị Lê	Trưởng ban
Ông Tăng Thành Long	Thành viên
Bà Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lâm

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP được lập ngày 10 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng Công ty đã thực hiện đối chiếu và gửi thư xác nhận công nợ phải thu, công nợ phải trả cho khách hàng và nhà cung cấp, tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Tổng Công ty vẫn chưa nhận được đầy đủ các biên bản đối chiếu xác nhận của khách hàng và nhà cung cấp. Giá trị các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu tương ứng là 17 tỷ đồng và 4,8 tỷ đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện chúng tôi không thể đánh giá, xác định được mức độ ảnh hưởng của các vấn đề này đến các chỉ tiêu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>187.449.604.533</b>	<b>173.201.732.078</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	3	<b>30.461.795.610</b>	<b>35.510.854.502</b>
111	1. Tiền		29.253.133.425	35.510.854.502
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.208.662.185	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>114.947.874.511</b>	<b>107.607.449.645</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	82.502.832.700	74.450.142.380
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.947.647.709	5.138.690.520
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	28.882.609.602	28.018.616.745
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.385.215.500)	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	9	<b>41.789.276.890</b>	<b>29.966.066.441</b>
141	1. Hàng tồn kho		41.789.276.890	29.966.066.441
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>250.657.522</b>	<b>117.361.490</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	28.789.546	10.941.662
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		201.867.976	73.282.945
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	20.000.000	33.136.883
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>28.525.370.498</b>	<b>31.024.327.472</b>
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>22.469.044.362</b>	<b>24.244.080.618</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	22.355.335.867	24.020.172.123
222	- Nguyên giá		52.725.441.734	52.227.030.030
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.370.105.867)	(28.206.857.907)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	113.708.495	223.908.495
228	- Nguyên giá		1.094.660.000	1.094.660.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(980.951.505)	(870.751.505)
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	<b>4.814.327.001</b>	<b>4.877.167.497</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		3.792.542.695	3.855.383.191
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.021.784.306	1.021.784.306
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.241.999.135</b>	<b>1.903.079.357</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	427.957.856	1.089.038.078
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		814.041.279	814.041.279
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>215.974.975.031</b>	<b>204.226.059.550</b>

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>140.820.277.936</b>	<b>129.176.170.552</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>132.453.335.913</b>	<b>126.520.952.896</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	13.000.137.519	14.201.485.165
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	18.944.406.415	16.611.428.683
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	8.251.469.131	7.272.751.307
314	4. Phải trả người lao động		22.911.503.770	29.603.919.718
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	6.879.215.413	6.333.275.965
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	29.563.935.000	26.169.928.639
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	28.005.854.678	22.260.245.066
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.896.813.987	4.067.918.353
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>8.366.942.023</b>	<b>2.655.217.656</b>
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17	8.366.942.023	2.655.217.656
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>75.154.697.095</b>	<b>75.049.888.998</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>75.154.697.095</b>	<b>75.049.888.998</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		44.000.000.000	44.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		44.000.000.000	44.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		356.849.738	356.849.738
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		15.282.060.298	14.573.420.650
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.801.602.305	9.274.227.096
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.265.192.374	2.227.292.017
421b	LNST chưa phân phối năm nay		6.536.409.931	7.046.935.079
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		6.714.184.754	6.845.391.514
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>215.974.975.031</b>	<b>204.226.059.550</b>

*[Signature]*

*[Signature]*

Phạm Vũ Toàn  
Người lập

Phan Kim Yến  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Nguyễn Ngọc Lâm  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	118.486.427.491	163.383.866.168
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		118.486.427.491	163.383.866.168
11	4. Giá vốn hàng bán	23	91.134.465.903	135.757.735.885
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.351.961.588	27.626.130.283
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	596.410.545	752.002.361
22	7. Chi phí tài chính	25	2.360.905.751	2.000.939.284
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.355.050.396	1.998.138.463
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(62.840.496)	184.640.357
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19.243.044.258	18.846.621.006
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.281.581.628	7.715.212.711
31	12. Thu nhập khác	27	4.321.966.292	2.436.119.637
32	13. Chi phí khác	28	1.666.583.463	489.318.653
40	14. Lợi nhuận khác		2.655.382.829	1.946.800.984
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.936.964.457	9.662.013.695
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.935.347.770	1.996.577.748
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>7.001.616.687</u>	<u>7.665.435.947</u>
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		6.536.409.931	7.046.935.079
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		465.206.756	618.500.868
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	1.486	1.602

Phạm Vũ Toàn  
Người lập

Phan Kim Yên  
Kế toán trưởng



Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.936.964.457	9.662.013.695
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		2.766.316.122	2.644.009.939
03	- Các khoản dự phòng		2.385.215.500	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(38.092.759)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(616.440.180)	(1.028.733.627)
06	- Chi phí lãi vay		2.355.050.396	1.998.138.463
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		15.789.013.536	13.275.428.470
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(9.841.088.514)	(8.779.102.527)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(11.823.210.449)	13.802.737.551
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		1.617.386.549	(18.692.082.070)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		643.232.338	(122.238.716)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.384.013.312)	(2.006.939.151)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.369.171.715)	(2.952.645.518)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.445.000	223.030.916
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.773.357.956)	(2.356.118.390)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(10.135.764.523)	(7.607.929.435)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(991.279.866)	(3.070.218.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		155.881.818	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		523.398.858	752.002.361
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(311.999.190)	(2.318.215.821)
	<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		26.763.823.712	19.319.555.906
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(21.018.214.100)	(17.121.334.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(384.997.550)	(3.914.604.340)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		5.360.612.062	(1.716.382.434)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(5.087.151.651)	(11.642.527.690)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		35.510.854.502	47.115.389.220
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		38.092.759	37.992.972
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>30.461.795.610</u>	<u>35.510.854.502</u>

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*



**Phạm Vũ Toàn**  
Người lập

**Phan Kim Yên**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Ngọc Lâm**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2017

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam theo Quyết định số 3075/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2007 và Quyết định số 1703/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 09/06/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100103175 ngày 16/06/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 18/07/2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 44.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 44.000.000.000 đồng; tương đương 4.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình xây dựng, thủy lợi.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Kinh doanh khách sạn, cho thuê bất động sản, văn phòng;
- In đồ án thiết kế, các tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, tạp chí, sách báo theo quy định và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền; Xuất nhập khẩu, làm đại lý, dịch vụ, thương mại máy móc, thiết bị, vật tư in và tư vấn về in;
- Thí nghiệm đất, đá, nước, nền, móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình, kiểm định chất lượng xây dựng, xác định nguyên nhân sự cố công trình;
- Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu chuyển giao công nghệ: khoan, phụt, xử lý nền và thân công trình, sửa chữa xe, máy chuyên dùng và gia công cơ khí;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thủy lợi, thủy điện;
- Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Quản lý dự án, đầu tư và xây dựng công trình;
- Tham gia đào tạo bồi dưỡng các chức danh tư vấn xây dựng (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, thẩm định dự toán công trình (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề);
- Tư vấn về lập dự án đầu tư, thiết kế, đấu thầu (không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong Xây dựng) và hợp đồng kinh tế trong xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
- Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, lĩnh vực chuyên môn giám sát: xây dựng và hoàn thiện, lắp đặt thiết bị; Giám sát thi công xây dựng công trình: lĩnh vực chuyên môn khảo sát địa chất, khảo sát trắc địa, khảo sát địa chất thủy văn.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**Cấu trúc Tập đoàn****- Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng thủy lợi 3 (HEC 3)	Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	58,80%	58,80%	Tư vấn, khảo sát xây dựng
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 4	Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	50,65%	50,65%	Tư vấn, khảo sát xây dựng

**- Công ty có các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 2	Thị xã Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình	30,00%	30,00%	Tư vấn, khảo sát xây dựng
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện (*)	Hà Nội	76,92%	40,00%	Tư vấn, khảo sát xây dựng

(\*) Theo cam kết góp vốn vào Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện thì tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết là 40%, nhưng do đến thời điểm 31/12/2017 các bên chưa góp đủ vốn điều lệ như đã cam kết, nên tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty tính theo số thực góp là 76,92%.

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

**2.4 . Công cụ tài chính**

*Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

#### **2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### **2.7 . Các khoản đầu tư tài chính**

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết* mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau: Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: việc lập dự phòng dựa trên Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

**2.8 . Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**2.9 . Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

**2.10 . Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 45 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

**2.11 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**2.12 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**2.13 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.14 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.15 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước đầu vụ được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.16 . Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**2.17 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Tổng Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

**2.18 . Doanh thu**

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**2.19 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn dịch vụ trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**2.20 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

**2.22 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	4.220.480.927	6.824.488.740
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.032.652.498	28.686.365.762
Các khoản tương đương tiền (*)	1.208.662.185	-
	<b><u>30.461.795.610</u></b>	<b><u>35.510.854.502</u></b>

(\*) Tại 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 1.208.662.185 VND được gửi tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam với lãi suất 4%/năm.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTPC**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**a) Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**

	31/12/2017			01/01/2017				
	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư vào Công ty liên kết								
- Công ty cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 2	Ninh Bình	30,00%	30,00%	2.636.653.742	Ninh Bình	30,00%	30,00%	2.741.525.361
- Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện	Hà Nội	40,00%	40,00%	1.155.888.953	Hà Nội	40,00%	40,00%	1.113.857.830
				<b>3.792.542.695</b>				<b>3.855.383.191</b>

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty và Công ty liên doanh, liên kết trong năm: Xem thuyết minh số 35.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào đơn vị khác	1.021.784.306	-	1.021.784.306	-
- Công ty Tư vấn Công trình Châu Á - Thái Bình Dương	1.021.784.306	-	1.021.784.306	-
	<b>1.021.784.306</b>	-	<b>1.021.784.306</b>	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Công ty có khoản đầu tư khác vào Công ty Tư vấn Công trình Châu Á - Thái Bình Dương với tỷ lệ lợi ích và biểu quyết là 18%, Công ty này được thành lập tại Hà Nội và hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, khảo sát xây dựng.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Sở Nông nghiệp Cao Bằng	-	1.184.678.000
- Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7	7.133.402.000	2.989.913.000
- Ban Quản lý Dự án Sông Tích	2.886.550.000	2.886.550.000
- Công ty TNHH MTV XDCT 507 tại Quảng Ninh	4.132.931.000	4.132.931.000
- Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4	-	6.452.200.000
- Ban Quản lý dự án NN&PTNT Phú Thọ	3.277.036.000	2.400.457.000
- Ban Quản lý dự án CSHT bền vững Hòa Bình	-	2.018.779.000
- Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2	2.309.811.000	2.309.811.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và PTNT	-	3.478.365.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng 47	-	2.703.376.869
- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thủy lợi 8	5.579.349.000	-
- Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1	2.318.493.000	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	54.865.260.700	43.893.081.511
	<b><u>82.502.832.700</u></b>	<b><u>74.450.142.380</u></b>

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	<u>31/12/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng số	2.482.169.835	-	2.942.797.000	-
Trả trước cho người bán khác	3.465.477.874	-	2.195.893.520	-
	<b><u>5.947.647.709</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>5.138.690.520</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>b) Trả trước người bán là các bên liên quan</b>	<b><u>2.482.169.835</u></b>		<b><u>3.814.660.000</u></b>	

Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu người lao động	3.280.594.145	-	214.021.560	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	206.686.134	-
Phải thu người lao động thuế TNCN	247.974.974	-	-	-
Bảo hiểm xã hội của người lao động	660.992.960	-	-	-
Tạm ứng	17.953.427.998	-	21.641.883.998	-
Ký cược, ký quỹ	290.650.000	-	350.650.000	-
Phải thu Công ty cơ khí	1.805.235.869	-	1.805.235.869	-
Phải thu khác	4.643.733.656	-	3.800.139.184	-
	<b>28.882.609.602</b>	<b>-</b>	<b>28.018.616.745</b>	<b>-</b>

**8 . NỢ XẤU**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình 507 tại Quảng Ninh	4.132.931.000	2.066.465.500	4.132.931.000	4.132.931.000
- Công ty Cổ phần Licogi 17	637.500.000	318.750.000	637.500.000	637.500.000
	<b>4.770.431.000</b>	<b>2.385.215.500</b>	<b>4.770.431.000</b>	<b>4.770.431.000</b>

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.133.924.384	-	1.365.148.083	-
Công cụ, dụng cụ	331.106.917	-	444.083.448	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	40.324.245.589	-	28.156.834.910	-
	<b>41.789.276.890</b>	<b>-</b>	<b>29.966.066.441</b>	<b>-</b>

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>Nguyên giá</b>											
Số dư đầu năm	23.607.481.515	13.728.265.165	13.587.043.645	1.086.616.491	217.623.214	52.227.030.030					
- Mua trong năm	97.986.230	806.930.000	-	86.363.636	-	991.279.866					
- Thanh lý, nhượng bán	-	(213.714.287)	(279.153.875)	-	-	(492.868.162)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.705.467.745</b>	<b>14.321.480.878</b>	<b>13.307.889.770</b>	<b>1.172.980.127</b>	<b>217.623.214</b>	<b>52.725.441.734</b>					
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>											
Số dư đầu năm	10.683.512.306	7.869.434.939	8.414.141.383	1.022.146.065	217.623.214	28.206.857.907					
- Khấu hao trong năm	742.444.418	894.445.743	967.251.880	51.974.081	-	2.656.116.122					
- Thanh lý, nhượng bán	-	(213.714.287)	(279.153.875)	-	-	(492.868.162)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>11.425.956.724</b>	<b>8.550.166.395</b>	<b>9.102.239.388</b>	<b>1.074.120.146</b>	<b>217.623.214</b>	<b>30.370.105.867</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>											
Tại ngày đầu năm	12.923.969.209	5.858.830.226	5.172.902.262	64.470.426	-	24.020.172.123					
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>12.279.511.021</b>	<b>5.771.314.483</b>	<b>4.205.650.382</b>	<b>98.859.981</b>	<b>-</b>	<b>22.355.335.867</b>					

*Trong đó:*

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 11.838.693.438 VND



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính với nguyên giá là 1.094.660.000 VND, hao mòn lũy kế tại thời điểm 31/12/2017 là 980.951.505 VND. Trong đó giá trị khấu hao trong năm là 110.200.000 VND.

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	<u>28.789.546</u>	<u>10.941.662</u>
	<b><u>28.789.546</u></b>	<b><u>10.941.662</u></b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa Văn phòng	63.410.070	155.520.908
Công cụ dụng cụ xuất dùng	250.843.141	788.832.442
Chi phí trả trước dài hạn khác	113.704.645	144.684.728
	<u>427.957.856</u>	<u>1.089.038.078</u>

**13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Bình Minh	774.000.000	1.774.000.000
Công ty khai thác công trình Thủy lợi Đồng Nai	449.250.000	1.797.000.000
Công ty cổ phần điện Miền Bắc 1	74.782.127	1.374.782.127
Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Huế	881.762.000	492.181.000
Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng Thủy lợi 6	2.713.277.050	397.279.200
Các khoản người mua trả trước khác	14.051.335.238	10.776.186.356
	<u>18.944.406.415</u>	<u>16.611.428.683</u>

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- Công ty Tư vấn Xây dựng Điện I	355.504.309	355.504.309	955.504.309	955.504.309
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi Thanh Hóa	1.133.947.000	1.133.947.000	2.437.760.000	2.437.760.000
- Công ty Hồng Đô	-	-	800.811.940	800.811.940
- Công ty Khảo sát và Xây dựng số 16	-	-	1.291.379.000	1.291.379.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Nông nghiệp và PTNT Bắc Ninh	2.045.094.000	2.045.094.000	-	-
- Phải trả các đối tượng khác	9.465.592.210	9.465.592.210	8.716.029.916	8.716.029.916
	<b>13.000.137.519</b>	<b>13.000.137.519</b>	<b>14.201.485.165</b>	<b>14.201.485.165</b>

25  
ÔNG  
NH  
G KI  
A A  
N KI

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		5.584.591.872		9.389.798.740		8.960.819.261		-		6.013.571.351	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-		905.595.507		1.935.347.770		1.369.171.715		-		1.471.771.562	
Thuế Thu nhập cá nhân	33.055.521		498.207.264		819.568.851		801.123.240		-		483.597.354	
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-		241.376.483		1.759.792.122		1.761.619.922		-		239.548.683	
Các loại thuế khác	-		42.980.181		15.000.000		15.000.000		-		42.980.181	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	81.362		-		81.362		20.000.000		20.000.000		-	
	<b>33.136.883</b>		<b>7.272.751.307</b>		<b>13.919.588.845</b>		<b>12.927.734.138</b>		<b>20.000.000</b>		<b>8.251.469.131</b>	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

26  
SC  
HUY  
TO  
TY

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	87.219.147	116.182.063
- Chi phí trích trước thầu phụ các công trình	6.791.996.266	6.217.093.902
	<u><b>6.879.215.413</b></u>	<u><b>6.333.275.965</b></u>

**17 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN DÀI HẠN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng	2.090.127.296	2.109.763.656
- Doanh thu nhận trước công trình	6.276.814.727	545.454.000
	<u><b>8.366.942.023</b></u>	<u><b>2.655.217.656</b></u>

**18 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	2.423.963.562	2.530.251.434
- Bảo hiểm xã hội	154.570.180	123.337.596
- Bảo hiểm y tế	-	56.062.172
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	24.911.669
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.145.968.768	1.230.966.318
- Quỹ đóng góp của cán bộ nhân viên	4.177.873.372	3.777.382.314
- Phải trả chi phí giám sát tác giả theo quy định	3.662.391.481	4.535.991.481
- Phải trả tiền bảo hiểm các công trình	1.314.847.752	726.234.000
- Các khoản phải trả cán bộ CNV tiền vay	10.534.349.569	10.739.900.855
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.149.970.316	2.424.890.800
	<u><b>29.563.935.000</b></u>	<u><b>26.169.928.639</b></u>

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**19 . VAY NGÂN HẠN**

	01/01/2017		Trong năm		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Hà Nội <sup>(1)</sup>	16.164.050.350	16.164.050.350	17.531.214.600	16.987.753.350	16.707.511.600	16.707.511.600
- Vay cá nhân <sup>(2)</sup>	6.096.194.716	6.096.194.716	9.232.609.112	4.030.460.750	11.298.343.078	11.298.343.078
	<b>22.260.245.066</b>	<b>22.260.245.066</b>	<b>26.763.823.712</b>	<b>21.018.214.100</b>	<b>28.005.854.678</b>	<b>28.005.854.678</b>

(1) Hợp đồng tín dụng số 01/16/HM ngày 31/05/2016, với các điều khoản chi tiết sau:

Hạn mức tín dụng: 20 tỷ;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn của hợp đồng: 09 tháng kể từ ngày rút vốn đến ngày rút vốn bên vay trả xong nợ tính cho từng lần rút vốn (theo từng Giấy nhận nợ). Tổng thời hạn cho vay của Hợp đồng tín dụng này bằng thời hạn rút vốn cộng với thời hạn cho vay tối đa của Giấy nhận nợ;

Lãi suất cho vay: Lãi suất tại thời điểm 31/12/2017 là 8,5%/năm;

Các hình thức bảo đảm tiền vay: Đàm bảo 02 tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Bên vay tại Ngân hàng với tổng giá trị 98.896,8 USD.

(2) Các khoản vay cá nhân với lãi suất 12%/năm, khoản vay theo hình thức tín chấp và thời hạn vay là 03 tháng.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quy đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>44.000.000.000</b>	<b>356.849.738</b>	<b>13.885.379.775</b>	<b>8.064.709.810</b>	<b>6.878.896.600</b>	<b>73.185.835.923</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	7.046.935.079	618.500.868	7.665.435.947
Phân phối lợi nhuận	-	-	537.899.000	(5.378.985.986)	-	(4.841.086.986)
Phân phối lợi nhuận công ty con	-	-	150.141.875	(458.431.807)	(652.005.954)	(960.295.886)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>44.000.000.000</b>	<b>356.849.738</b>	<b>14.573.420.650</b>	<b>9.274.227.096</b>	<b>6.845.391.514</b>	<b>75.049.888.998</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>44.000.000.000</b>	<b>356.849.738</b>	<b>14.573.420.650</b>	<b>9.274.227.096</b>	<b>6.845.391.514</b>	<b>75.049.888.998</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	6.536.409.931	465.206.756	7.001.616.687
Phân phối lợi nhuận	-	-	669.000.000	(6.688.294.695)	-	(6.019.294.695)
Phân phối lợi nhuận Công ty con	-	-	60.412.296	(320.740.027)	(576.171.164)	(836.498.895)
Giảm khác	-	-	(20.772.648)	-	(20.242.352)	(41.015.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>44.000.000.000</b>	<b>356.849.738</b>	<b>15.282.060.298</b>	<b>8.801.602.305</b>	<b>6.714.184.754</b>	<b>75.154.697.095</b>

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 27/2017/NQ- ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2017, Tổng Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	6.688.294.695
Trích Quỹ đầu tư phát triển	10,00%	669.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	40,66%	2.719.294.695
Chi trả cổ tức (bằng 7,5% vốn điều lệ)	49,34%	3.300.000.000

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà Nước	49,00%	21.560.000.000	49,00%	21.560.000.000
Các cổ đông khác	51,00%	22.440.000.000	51,00%	22.440.000.000
	<b>100%</b>	<b>44.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>44.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	44.000.000.000	44.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	44.000.000.000	44.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	44.000.000.000	44.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.300.000.000	2.860.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	3.300.000.000	2.860.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.400.000	4.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.400.000	4.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.400.000	4.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.400.000	4.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.400.000	4.400.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Quỹ đầu tư phát triển	15.282.060.298	14.573.420.650
	<b>15.282.060.298</b>	<b>14.573.420.650</b>

**21 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngoại tệ các loại

	31/12/2017	01/01/2017
- Đồng đô la Mỹ (USD)	100.235,80	173.248,00

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.486.427.491	163.383.866.168
	<b><u>118.486.427.491</u></b>	<b><u>163.383.866.168</u></b>

**23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	91.134.465.903	135.757.735.885
	<b><u>91.134.465.903</u></b>	<b><u>135.757.735.885</u></b>

**24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	64.438.858	336.282.361
Cổ tức, lợi nhuận được chia	458.960.000	415.720.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	34.918.928	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	38.092.759	-
	<b><u>596.410.545</u></b>	<b><u>752.002.361</u></b>

**25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.355.050.396	1.998.138.463
Chi phí tài chính khác	5.855.355	2.800.821
	<b><u>2.360.905.751</u></b>	<b><u>2.000.939.284</u></b>

**26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	608.373.070	717.548.249
Chi phí nhân công	7.598.798.986	7.171.744.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	736.036.732	805.000.186
Thuế, phí, lệ phí	1.555.464.057	1.258.920.411
Chi phí dự phòng	2.385.215.500	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.101.512.448	1.548.940.623
Chi phí khác bằng tiền	5.257.643.465	7.344.466.918
	<b><u>19.243.044.258</u></b>	<b><u>18.846.621.006</u></b>



**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**27 . THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	155.881.818	92.090.909
Tiền cho thuê Văn phòng	2.590.123.663	2.130.522.994
Tiền thu từ đền bù, bồi hoàn	742.469.157	47.235.000
Thu tiền đề tài khoa học	723.809.522	57.142.857
Thu nhập khác	109.682.132	109.127.877
	<b>4.321.966.292</b>	<b>2.436.119.637</b>

**28 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Các khoản bị phạt	843.269.681	266.731.743
Chi phí đề tài khoa học	760.000.000	60.000.000
Chi phí khác	63.313.782	162.586.910
	<b>1.666.583.463</b>	<b>489.318.653</b>

**29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.935.347.770	1.996.577.748
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	905.595.507	1.861.663.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.369.171.715)	(2.952.645.518)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<b>1.471.771.562</b>	<b>905.595.507</b>

**30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	6.536.409.931	7.046.935.079
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	6.536.409.931	7.046.935.079
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.400.000	4.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1.486</b>	<b>1.602</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hàng năm.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**

Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.728.982.731	9.633.347.890
Chi phí nhân công	47.632.101.429	52.396.165.131
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.766.316.122	2.644.009.939
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.359.982.643	32.734.610.640
Chi phí khác bằng tiền	35.672.322.414	32.260.358.811
Chi phí dự phòng	2.385.215.500	-
	<b>122.544.920.839</b>	<b>129.668.492.411</b>

**32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.461.795.610	-	35.510.854.502	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	111.385.442.302	(2.385.215.500)	102.468.759.125	-
	<b>141.847.237.912</b>	<b>(2.385.215.500)</b>	<b>137.979.613.627</b>	<b>-</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	28.005.854.678	22.260.245.066
Phải trả người bán, phải trả khác	42.564.072.519	40.371.413.804
Chi phí phải trả	6.879.215.413	6.333.275.965
	<b>77.449.142.610</b>	<b>68.964.934.835</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.461.795.610	-	-	30.461.795.610
Phải thu khách hàng, phải thu khác	109.000.226.802	-	-	109.000.226.802
	<b>139.462.022.412</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>139.462.022.412</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.510.854.502	-	-	35.510.854.502
Phải thu khách hàng, phải thu khác	102.468.759.125	-	-	102.468.759.125
	<b>137.979.613.627</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>137.979.613.627</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liệt,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	28.005.854.678	-	-	28.005.854.678
Phải trả người bán, phải trả khác	42.564.072.519	-	-	42.564.072.519
Chi phí phải trả	6.879.215.413	-	-	6.879.215.413
	<b>77.449.142.610</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>77.449.142.610</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	22.260.245.066	-	-	22.260.245.066
Phải trả người bán, phải trả khác	40.371.413.804	-	-	40.371.413.804
Chi phí phải trả	6.333.275.965	-	-	6.333.275.965
	<b>68.964.934.835</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>68.964.934.835</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**33 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Hội đồng quản trị của Tổng Công ty đã ban hành nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông từ ngày 31/01/2018, cụ thể: Mức chi trả cổ tức là 7,5% mệnh giá, tương ứng 750 đồng/1 cổ phiếu.

Ngoài ra không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**34 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn, khảo sát và thiết kế chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty. Mặt khác, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI VIỆT NAM - CTCP**Số 2, Ngõ 95, Phố Chùa Bộc, Phường Trung Liet,  
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017**35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Tổng Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ</b>		<b>3.792.548.182</b>	<b>7.538.208.454</b>
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện	Công ty liên kết	-	1.340.293.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 2	Công ty liên kết	3.792.548.182	6.197.915.454

Số dư tại ngày kết thúc năm:


	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
<b>Ứng trước cho nhà cung cấp</b>		<b>2.482.169.835</b>	<b>3.814.660.000</b>
Công ty Cổ phần Tư vấn Khảo sát và Xây dựng số 2	Công ty liên kết	2.482.169.835	3.200.140.000
Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Thủy điện	Công ty liên kết	-	614.520.000


Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


		Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị		2.703.304.209	2.304.350.445
Trong đó thu nhập của Tổng Giám đốc		511.208.000	531.264.000

**36 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

  
Phạm Vũ Toàn  
Người lập

  
Phan Kim Yên  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Ngọc Lâm  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2018